

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2017/HSST

Ngày 29 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

2. Bà Phạm Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án .

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2017/QĐ-HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N , sinh ngày 20/8/1960

Nơi cư trú: Tổ 23, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 01/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là Hà Văn D (đã chết); Có 01 con sinh năm 1984 hiện đang lao động tại Trung Quốc;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992

Trú tại: Tổ 15, phường H , thành phố Thái Bình. (Vắng mặt)

- Anh Lưu Đình B, sinh năm 1976

Trú tại: thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1944

Trú tại: Tổ 23, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 21/6/2017, Nguyễn Thị N bị Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang đang bán ma túy cho Phạm Văn T, sinh năm 1992, trú tại Tổ 15, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Trước sự chứng kiến của người làm chứng, tổ công tác tiến hành kiểm tra người T, thu tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 gói được gói bằng nilon màu đen, bên trong là lớp giấy tráng kim màu trắng, trong cùng có chứa một chất màu trắng dạng cục, T khai nhận là Hêrôin vừa T và Lưu Đình B, sinh năm 1976, trú tại thôn Bình Chính, xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cùng góp tiền để mua của Nguyễn Thị N với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Kiểm tra người B không phát hiện và thu giữ gì, B khai nhận góp 100.000 đồng với T để mua ma túy sử dụng chung. Kiểm tra người N, thu giữ trên tay phải của N đang cầm số tiền 200.000 đồng, N khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho T mà có, ngoài ra không phát hiện và thu giữ gì thêm.

Về nguồn gốc số ma túy: N khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không quen biết với giá 200.000 đồng ở khu vực chân cầu Độc Lập, thuộc Tổ 11, phường H, thành phố Thái Bình vào khoảng 08 giờ ngày 21/6/2017. Sau khi mua được ma túy N mang về nhà và đã sử dụng hết một nửa, một nửa còn lại N cất vào túi quần bên phải đang mặc, mục đích nếu có ai đến hỏi mua thì bán.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị N tại Tổ 23, phường H, thành phố Thái Bình, qua khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Kết luận giám định số 264/KLGD - PC 54 ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục thu

giữ của Phạm Văn T là ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng 0,0402gam (Không phải không nghìn bốn trăm linh hai gam).

Tại bản cáo trạng số 146/KSĐT ngày 15/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Thị N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị N như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N từ 24 tháng đến 36 tháng tù. Phạt tiền từ năm triệu đồng đến bảy triệu đồng. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Phạm Văn T được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 264/KLGD, mẫu vật hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của Nguyễn Thị N do phạm tội mà có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 21/6/2017 Nguyễn Thị N có hành vi bán 0,0402 gam Hêrôin với mục đích kiếm lời. Theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự thì: *"Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."*

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: B bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/6/2017 (bút lục 03, 04); B bản niêm phong vật chứng (bút lục 33); B bản khám xét, lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 21/6/2017 tại chỗ ở của Nguyễn Thị N (bút lục 06,07); Bản kết luận giám định số 264/KLGD - PC 54 ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục 37); B bản ghi lời khai của người làm chứng là bà Phạm Thị The, sinh năm 1944 trú tại: Tổ 23, phường H , thành phố Thái Bình (bút lục 51 đến 54); Bản tự khai, B bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn T, sinh năm 1992, trú tại Tổ 15, phường H , thành phố Thái Bình và Lưu Đình B, sinh năm 1976, trú tại thôn Bình Chính, xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (bút lục 55 đến 63; bút lục 67 đến 75); Cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định độc quyền về quản lý chất gây nghiện của nhà nước, góp phần gia tăng tội phạm về ma túy trong xã hội.

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ tính nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hậu quả đối với xã hội nói chung, nhưng vì hám lời nên đã cố ý thực hiện việc mua ma túy về bán kiếm lời. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự do đã thành khẩn khai báo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào như quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự,

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự còn quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*, do bị cáo

mua bán chất ma túy nhằm kiếm lời nên ngoài hình phạt chính là phạt tù cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số Hêrôin thu của Nguyễn Thị N , bị cáo khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực chân cầu Độc Lập, thuộc Tổ 11, phường H , thành phố Thái Bình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Số ma túy là Hêrôin thu giữ của Phạm Văn T được hoàn trả sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo N phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Văn T là người trực tiếp giao dịch mua ma túy của Nguyễn Thị N và Lưu Đình B là người đã góp 100.000 đồng với T để cùng mua ma túy với mục đích sử dụng, do trọng lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Nguyễn Thị N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2017

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị N 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy là Hêrôin thu giữ của Phạm Văn T được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 264/KLGĐ, mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của Nguyễn Thị N do phạm tội mà có.

(Các vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Bình ngày 17 tháng 8 năm 2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2017). Anh Phạm Văn T và anh Lưu Đình B có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa